

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3316/UBND-TH
V/v ký kết Quy chế phối hợp quản lý
tàu cá, chống khai thác IUU.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 24 tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Thực hiện Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của EC về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU);

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế phối hợp liên ngành giữa các bộ, ban ngành và UBND 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định ở vùng biển nước ngoài;

Thực hiện Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu lần thứ 4.

Nhằm phối hợp công tác quản lý tàu cá và ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá vi phạm khai thác trái phép vùng biển nước ngoài, triển khai các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định giữa 02 tỉnh, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Thuận xây dựng Dự thảo Quy chế phối hợp giữa 02 tỉnh trong công tác quản lý tàu cá, chống khai thác IUU.

UBND tỉnh Bình Định đề nghị UBND tỉnh Bình Thuận xem xét, hoàn chỉnh dự thảo Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh Bình Định và UBND tỉnh Bình Thuận trong công tác quản lý tàu cá, chống khai thác IUU và ký kết để triển khai thực hiện.

(Dự thảo Quy chế kèm theo)

UBND tỉnh Bình Định đề nghị UBND tỉnh Bình Thuận quan tâm phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT. Nguyễn Tuấn Thanh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BÌNH ĐỊNH, BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QCPH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ PHỐI HỢP

**Giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Thuận trong công tác quản lý tàu cá, chống khai thác hải sản bất hợp
pháp, không báo cáo và không theo quy định**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 14/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án “Phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành “Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 4”

Căn cứ Chỉ thị số 689/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 732/CĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngăn chặn, giảm thiểu và chấm dứt tàu cá và ngư dân Việt Nam khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài; Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 24/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế phối hợp liên ngành giữa các bộ, ban ngành và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấp dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) ở vùng biển nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Chỉ thị số 49/CT-BNN-TCTS ngày 06/01/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản;

Căn cứ tình hình thực tế tại hai Tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý tàu cá, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, cụ thể như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung và các mối quan hệ phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận trong công tác quản lý tàu cá, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; nhằm thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên tàu cá của tỉnh này xuất, nhập bến trên địa bàn tỉnh kia và hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp trên các vùng biển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành cấp tỉnh: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (*gọi chung là UBND cấp huyện*); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*gọi chung là UBND cấp xã*) có tàu cá hoạt động khai thác tại các tỉnh khác và địa phương nơi có tàu cá hoạt động, xuất, nhập bến và neo đậu tại địa phương mình liên quan đến công tác quản lý tàu cá, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

2. Ban Chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (*gọi tắt là Ban Chỉ đạo về IUU tỉnh*) và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo hai Tỉnh.

3. Chủ tàu cá, thuyền trưởng, thuyền viên tàu cá và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động dịch vụ, khai thác hải sản trên biển.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tập trung, thống nhất sự chỉ đạo, điều hành giữa Ủy ban nhân dân của hai Tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện thực tế ở từng địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 689/CT-TTg, Công điện số 732/CĐ-TTg, Chỉ thị số 45/CT-TTg, Chỉ thị số 17/CT-TTg, Quyết định số 1077/QĐ-TTg, Quyết định số 81/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 49/CT-BNN-TCTS của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chủ động, thường xuyên trao đổi thông tin; đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

3. Thông tin, dữ liệu trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị chỉ sử dụng cho mục đích nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị được cung cấp.

4. Những trường hợp phát sinh trong quá trình phối hợp xử lý thông tin phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Trao đổi thông tin

Các tỉnh trao đổi, thông báo tình hình có liên quan đến tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng thuyền viên của tỉnh này hoạt động tại tỉnh kia và ngược lại, bao gồm:

1. Tổng thể số lượng tàu cá đang hoạt động; kết quả công tác quản lý, đăng ký, đăng kiểm tàu cá; thông tin nghề khai thác, chuyển hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản.

2. Tình hình, diễn biến, kết quả xử lý các vụ việc có liên quan đến tàu cá vi phạm khai thác bất hợp pháp, vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép, bị nước ngoài bắt giữ, xử lý.

3. Tình hình, kết quả xác minh, xử lý về số đối tượng, tổ chức, cá nhân có hành vi môi giới đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

4. Tình hình an ninh, trật tự có liên quan đến tàu cá và ngư dân tại các cảng cá, khu neo đậu, các vùng biển thuộc quyền quản lý.

5. Công tác xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác; Danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm quy định khai thác hải sản bất hợp pháp và danh sách tàu cá vi phạm nhưng chưa chấp hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

6. Các vụ việc liên quan đến thiên tai, tai nạn trên biển; phối hợp điều tra xác minh hỗ trợ ngư dân; công tác tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trên biển.

7. Các vấn đề khác có liên quan đến việc thực thi Luật Thủy sản 2017.

8. Hình thức trao đổi thông tin: Bằng văn bản, bằng điện thoại hoặc qua dịch vụ mạng xã hội.

Điều 5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật

1. Ủy ban nhân dân của hai Tỉnh thống nhất chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, đoàn thể và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là các văn bản có liên quan đến quản lý tàu cá, công tác chống khai thác IUU, về mức xử phạt của Việt Nam và các nước trong khu vực đối với hành vi khai thác bất hợp pháp, về sơ đồ ranh giới biển, nhất là khu vực chưa được phân định, chông lán, nháy cảm ... cho các chủ tàu, thuyền trưởng có tàu cá đến hoạt động khai thác thủy sản và neo đậu tại các cảng cá, bến cá thuộc tỉnh cũng giống như tàu cá thuộc tỉnh mình quản lý.

2. Ngoài hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực thủy sản theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; định kỳ hàng năm, hai Tỉnh cùng tổ chức thăm hỏi, khen thưởng động viên kịp thời các chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá có thành tích xuất sắc trong công tác chống khai thác bất hợp pháp.

Điều 6. Kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thuyền viên

1. Các tỉnh phối hợp, hỗ trợ tăng cường kiểm tra, kiểm soát tàu cá, thuyền viên hoạt động khai thác hải sản có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài; trong đó chú trọng tàu cá, thuyền viên trong danh sách đề nghị tăng cường hỗ trợ kiểm tra, kiểm soát. Thông qua công tác quản lý, kiểm soát, lực lượng Biên phòng vận động các chủ tàu, thuyền trưởng ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép.

2. Chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện công tác quản lý, kiểm soát tàu cá của tỉnh khác đến hoạt động như tàu cá của tỉnh mình và có trách nhiệm thông tin, phổ biến kịp thời các quy định đặc thù của địa phương về bảo vệ nguồn lợi thủy sản (nghề, ngư cụ cấm khai thác, thời gian cấm khai thác,...) để tàu cá của tỉnh khác đến hoạt động đánh bắt thủy sản biết không vi phạm; thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở chủ tàu, thuyền trưởng không vi phạm vùng biển nước ngoài để đánh bắt hải sản trái phép.

3. Thống nhất chỉ đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, lực lượng kiểm ngư, các văn phòng đại diện kiểm tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá, các Ban quản lý cảng cá tỉnh làm tốt công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất bến, nhập bến, lên cá và thu nộp nhật ký khai thác, báo cáo khai thác làm cơ sở cho việc xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; kiên quyết xử lý không cho tàu cá xuất bến khi không có đầy đủ giấy tờ, trang thiết bị theo quy định.

4. Thống nhất chỉ đạo Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành chức năng, địa phương liên quan, thực hiện thông kê tàu cá của tỉnh thường xuyên hoạt động ngoài tỉnh và tàu cá các tỉnh khác đến hoạt động trên địa bàn tỉnh. Các ngành chức năng của tỉnh có tàu cá đi và tàu cá đến cùng phối hợp, hỗ trợ, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều tra, xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm.

5. Thống nhất giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo lực lượng kiểm ngư phối hợp với lực lượng Biên phòng tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển, trong các khu vực neo đậu, cửa sông, cửa biển,... nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các tàu cá vi phạm quy định khai thác IUU, đặc biệt ngăn chặn, xử lý các tàu cá có chiều dài dưới 15 mét (không thuộc đối tượng phải lắp đặt thiết bị VMS) vượt tuyến khai thác tại vùng khơi, tàu cá từ 15 mét trở lên không duy trì tín hiệu VMS khi hoạt động trên biển để phòng ngừa, ngăn chặn tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài.

6. Chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tàu cá, ngư dân các tỉnh đang hoạt động trên biển của tỉnh mình; tỉnh có tàu cá sự cố, tai nạn phải chủ động liên hệ, phối hợp hỗ trợ, thực hiện nhiệm vụ nói trên.

Điều 7. Xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép

1. Khi phát hiện tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài: Vụ việc vi phạm thuộc địa bàn tỉnh nào thì giao cho Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đó xử lý. Sau khi xử lý, kịp thời thông báo, trao đổi về tình hình kết quả công tác xử lý đến địa phương có tàu cá vi phạm biết, phối hợp xử lý. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có tàu cá vi phạm có trách nhiệm hỗ trợ công tác điều tra, xác minh khi có yêu cầu.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ các tỉnh thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin tàu cá, thuyền viên bị nước ngoài bắt giữ, xử lý báo cáo Bộ ngoại giao để có biện pháp bảo hộ công dân phối hợp với các nước liên quan có cơ chế phối hợp trao đổi thông tin, tình hình giữa các nước về việc bắt giữ, xử lý tàu cá và ngư dân Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài như hành vi vi phạm, mức độ xử lý, tính chất vi phạm,... trên cơ sở đó có biện pháp, hướng giải quyết các vụ việc. Đồng thời, báo cáo đề xuất đấu tranh ngoại giao với các nước bắt giữ trái phép tàu cá và ngư dân Việt Nam trên vùng biển Việt Nam, vùng giáp ranh, vùng biển chồng lấn chưa phân định ranh giới giữa Việt Nam và các nước.

3. Giao Công an tỉnh của hai tỉnh thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ, chứng cứ để xử lý cá nhân, tổ chức có hành vi đưa tàu cá và ngư dân sang vùng biển nước ngoài, làm trung gian, môi giới đưa người và tàu cá đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; môi giới chuộc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt, xử lý đưa về nước trái phép; lợi dụng khai thác thủy sản để buôn lậu và các hành vi vi phạm pháp luật khác; Quản lý chặt chẽ các đối tượng là chủ tàu cá, thuyền trưởng, thuyền viên đã từng vi phạm, không để các đối tượng này tái diễn hành vi vi phạm.

4. Tàu cá vi phạm khai thác IUU tại địa bàn tỉnh nào thì giao cho cơ quan chức năng tỉnh đó xử lý theo thẩm quyền, đồng thời thông báo tình hình, kết quả xử lý đến cơ quan chức năng của địa phương có tàu cá vi phạm biết để theo dõi, phối hợp.

Điều 8. Xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác

1. Cung cấp thông tin liên quan đến tàu cá của tỉnh bạn cập cảng cá chỉ định trên địa bàn tỉnh xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác khi có yêu cầu.

2. Tạo điều kiện chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định đối với các công ty xuất khẩu thủy sản trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn nguyên liệu từ tàu cá có xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác của tỉnh bạn.

3. Phối hợp xác minh thông tin liên quan đến xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ hàng quý (ngày 20 cuối quý), 06 tháng (ngày 20 tháng 6), năm (ngày 20 tháng 12), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của hai Tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan báo cáo bằng văn bản các nội dung phối hợp đến Ủy ban nhân dân của hai Tỉnh để theo dõi, chỉ đạo (thông qua cơ quan thường trực là Sở Nông nghiệp và PTNT) và đơn vị có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

2. Khi có vụ việc đột xuất xảy ra có liên quan đến ngành nào thì trao đổi thông tin với ngành đó; nếu vụ việc phức tạp, cấp bách thì Ủy ban nhân dân của hai Tỉnh sẽ trao đổi để thống nhất chỉ đạo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Cơ quan thực hiện và cơ quan sơ kết, tổng kết

1. Ủy ban nhân hai tỉnh cử đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là trưởng ban chỉ đạo chống khai thác IUU tỉnh trực tiếp theo dõi, chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của hai tỉnh làm Cơ quan thường trực, đầu mối tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp này. Hai Sở cung cấp thông tin đầu mối theo dõi thường xuyên Quy chế (gồm đơn vị, số điện thoại liên hệ).

3. Định kỳ hai năm sẽ tổ chức Hội nghị sơ kết/tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quy chế phối hợp giữa hai Tỉnh. Tỉnh đăng cai Tổ chức Hội nghị sơ kết/tổng kết thì cơ quan thường trực của tỉnh đó sẽ chủ trì phối hợp với các cơ quan Thường trực của tỉnh kia để tổng hợp tình hình có liên quan bằng văn bản; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nội dung được quy định tại Quy chế này.

4. Hình thức tổ chức Hội nghị sơ kết/tổng kết được thực hiện luân phiên trên cơ sở thống nhất giữa hai tỉnh.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận trong công tác quản lý tàu cá, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, đề nghị Thủ trưởng các sở,

ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung đã ký kết.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh cần sửa đổi, bổ sung; đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Cơ quan thường trực (*Sở Nông nghiệp và PTNT*) của hai Tỉnh để tổng hợp, nghiên cứu, tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân của hai Tỉnh xem xét, quyết định./.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Nơi nhận:

- BCĐ QG về chống khai thác IUU;
- TTr Tỉnh ủy (02 tỉnh);
- CT, các PCT UBND tỉnh (02 tỉnh);
- BCĐ về chống khai thác IUU (02 tỉnh);
- BCH Bộ đội BP tỉnh (02 tỉnh);
- Công an tỉnh (02 tỉnh);
- Sở NN và PTNT (02 tỉnh);
- Sở Ngoại vụ (02 tỉnh);
- Sở Thông tin và TT (02 tỉnh);
- Cơ quan Báo, Đài (02 tỉnh);
- UBND các huyện, TX, TP (02 tỉnh);
- Chi cục Thủy sản (02 tỉnh);
- Lưu: VT.